

### HUYỆN PHÚ BÌNH

#### ĐỊA LÝ

##### VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Phú Bình là một huyện trung du, địa đầu phía đông nam của tỉnh Thái Nguyên, huyện lỵ đặt tại thị trấn Úc Sơn, cách thành phố Thái Nguyên 28 km theo quốc lộ 37. Phía đông giáp huyện Yên Thế; phía nam giáp huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang); phía bắc và tây bắc giáp huyện Đồng Hỷ; phía tây và tây nam giáp huyện Phổ Yên. Có tọa độ địa lý từ 21°23'33" đến 21°35'22" vĩ bắc, giữa 105° 51' đến 106°02' kinh đông.

Tổng diện tích tự nhiên huyện Phú Bình là 249,36km<sup>2</sup>. Sự kiến tạo địa chất và con sông Cầu, sông Máng, kênh Đông (thuộc hệ thống đại thủy nông) chia cắt Phú Bình thành 3 vùng:

Vùng I (tả ngạn sông Máng) gồm 8 xã, trong đó có 7 xã miền núi là: Đồng Liên, Bàn Đạt, Đào Xá, Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành, Tân Hoà và xã trung du Bảo Lý.

Vùng II có địa hình trung bình gồm 8 xã, thị trấn: Xuân Phong, Kha Sơn, D-ơng Thành, Thanh Ninh, Long Phú, Tân Đức và thị trấn Úc Sơn.

Vùng III (vùng nóc kênh núi Cốc) có 6 xã: Hà Châu, Nga My, Diêm Thụy, Th-ợng Đình, Nhã Lộng và Úc Kỳ.

Từ xa, sách *Đại Nam Nhất thống chí* đã ghi chép đến những ngọn núi đất thấp, nhng đợc coi là thắng cảnh của huyện Phú Bình, nh: núi Ngọc Sơn (núi Hanh Sơn) ở xã Diêm Thụy ngày nay; Núi Đốt, núi Đột Sơn, trên núi có đền Cổ Linh.

##### ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH

Đất Phú Bình ngày nay là đất huyện T Nông thời nhà Lý. Trong lịch sử, huyện T Nông còn có những tên gọi khác là Dơng Xá, Tây Nông, Tây Nùng... Năm 1466, huyện T Nông là 1 trong 9 châu, huyện của phủ Phú Bình thuộc thừa tuyên Thái Nguyên (sau đổi là Ninh Sóc, rồi xứ, trấn Thái Nguyên). Đến thế kỷ XIX, triều Nguyễn, năm 1831 vua Minh Mạng chia cả nớc thành 31 tỉnh, tỉnh Thái Nguyên gồm 2 phủ là Phú Bình và Tòng Hoá; huyện T Nông thuộc phủ Phú Bình, có 9 tổng gồm 54 xã, thôn:

Tổng Nhã Lộng có 5 xã: Triều Dơng, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Diêm Thụy, Ngọc Long và 2 thôn Ngọc Sơn, Cống Thợng.

Tổng Thợng Đình có 7 xã: Thợng Đình, Quan Trờng, Đào Xá, Ninh Sơn, Thuần Lợng, Dỡng Mông, Lạc Dơng và 2 thôn Nông Cúng, Đình Kiều.

Tổng Nghĩa Hợng có 2 xã: Trang Ôn, Vân Dơng và 2 thôn Cầu Đông, Yên Mẽ.

Tổng La Đình có 7 xã: La Đình, Mai

## ĐỊA CHỈ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

Sơn, Kha Nhi, Bằng Cầu, La Sơn, Ph-  
ơng Độ, Úc Sơn và 2 thôn Thợng, Hạ.

Tổng Phao Thanh có 6 xã: Phao  
Thanh, Lợng Tạ, Phú Mỹ, Lợng Trình,  
Thanh Lợng, Ngô Xá.

Tổng Đúc Lân có 4 xã: Đúc Lân, Nỗ D-  
ơng, Loa Lâu, Lữ Vân và 2 thôn Nội,  
Ngoại.

Tổng Tiên La có 4 xã: Tiên La, Điều  
Khê, Bạch Thanh, Vân Đôn.

Tổng Lý Nhân có 6 xã: Lý Nhân,  
Đặng Nhân, Kim Lĩnh, Chỉ Mê, Lã An,  
Cổ Dạ.

Tổng Bảo Nang có 3 xã: Bảo Nang,  
Thanh Huống, Triều Dơng và phường  
Thủy Cơ.

Vào cuối thế kỷ XIX, vùng đất ngày  
nay là xã Hà Châu và xã Nga My đợc cắt  
khỏi huyện Hiệp Hoà, phủ Bắc Hà, tỉnh  
Bắc Ninh để nhập vào huyện T Nông,  
tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1904, chính quyền thực dân  
Pháp đặt cấp châu, huyện trực thuộc  
cấp tỉnh. Huyện T Nông đổi thành  
huyện Phú Bình từ đây. Huyện Phú  
Bình vẫn giữ nguyên 9 tổng, 45 xã.

Đối chính thể Việt Nam dân chủ  
cộng hoà, ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ  
Chí Minh ký Sắc lệnh số 148SL thống  
nhất trong cả nước bỏ phủ, châu, quận.  
Trên cấp xã là huyện.

Ngày 1/7/1956, Chủ tịch Hồ Chí  
Minh ký Sắc lệnh số 268SL thành lập  
khu tự trị Việt Bắc. Tỉnh Thái Nguyên  
trong khu tự trị Việt Bắc gồm thị xã  
Thái Nguyên và các huyện Định Hoá,

Phú Lợng, Đại Từ, Đông Hỷ và Võ Nhai.  
Huyện Phú Bình tách sang tỉnh Bắc  
Giang, huyện Phổ Yên về tỉnh Vĩnh  
Phúc.

Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân  
hai huyện Phú Bình, Phổ Yên, ngày  
15/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký  
Quyết định trả lại hai huyện nói trên về  
tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ  
Quốc hội nớc Việt Nam dân chủ cộng  
hoà ra Nghị quyết số 103NQ-TVQH  
Thành lập tỉnh Bắc Thái. Huyện Phú  
Bình là một trong 14 huyện thành thị  
tỉnh Bắc Thái

Ngày 6/11/1996, trong kỳ họp thứ 10  
Quốc hội khoá IX, Quốc hội nớc Cộng  
hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra  
Nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái để tái  
lập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn.  
Huyện Phú Bình thuộc tỉnh Thái  
Nguyên, toàn huyện có 20 xã, một thị  
trấn, bao gồm 311 xóm và 4 tổ dân phố.

1- Thị trấn Hợng Sơn có 4 tổ dân phố  
(Từ tổ dân phố 1 đến Tổ dân phố 4) và 15  
xóm: Tây, Giữa, Đông, La Sơn, Hoà  
Bình, Thợm, Nguyễn 1, Nguyễn 2, Mỹ  
Sơn, Thi Đua 1, Thi Đua 2, Quyết Tiến  
1, Quyết Tiến 2, Đoàn Kết, úc Sơn.

2- Xã Đông Liên, có 10 xóm: Đông  
Tâm, Đá Gân, Thùng Ong, Đông Cáo,  
Đông Ao, Đông Tâm, Trà Viên, Bo,  
Đông Vạn, Xuân Đám.

3- Xã Bàn Đạ, có 12 xóm: Cầu Mành,  
Việt Long, Đông Quan, Đông Vĩ, Na  
Chặng, Đá Bạc, Bờ Tấc, Phú Lợi, Bàn

## ĐỊA CHÍ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

Đạt, Tân Minh, Trung Đình, Bãi Phẳng.

4- Xã Đào Xá có 7 xóm: Tân Sơn, Dãy, Trám, Xuân Đào, La Lý, Đoàn Kết, Phú Minh.

5- Xã Thợng Đình, có 15 xóm: Đồng Hồ, Trại Mới, Vũ Trấn, Tân Lập, Huống, Rô, Nhân Ninh, Đồng Na, Ngọc Tân, Hàng Tài, Đồng Yên, Hoà Bình, Gò Lai, Bồng Lai, Hoà Thịnh.

6- Xã Diêm Thụy, có 7 xóm: Ngọc Sơn, Diêm Thụy, Thuần Pháp, Hanh, Trang, Trung, Bình.

7- Xã Nhã Lộng, có 14 xóm: Nón, Hanh, Bền, Đồi, Thanh Đàm, Trại, Soi 1, Soi 2, Chiểu 1, Chiểu 2, Xóm Mít, Náng, Đô, Xúm.

8- Xã Bảo Lý, có 12 xóm: Vạn Già, Đồng áng, Đại Lê, Cầu Gõ, Ngọc, Hoá, Cổ Dạ, Quyên, Đình, Đình Thợng, Thợng, Mới.

9- Xã Tân Khánh, có 25 xóm: Hoàng Mai 1, Hoàng Mai 2, Nông Trường, Ngò, Đồng Bấu, Kim Bảng, Đồng Tiến 1, Đồng Tiến 2, Tre, Thông, Cầu Ngần, La Tú, La Nuôi, Làng Cỏ, Na Ri, Đồng Đậu, Xuân Minh, Phố Chợ, Cà, Bằng Sơn, Chanh, Kê, Cầu Cong, Đồng Hoà, Trại Mới.

10- Xã Tân Kim, có 17 xóm: Xuân Lai, Mỏm Thợng, Mỏm Hạ, Trăng Đài, Đồng Trúc, Tân Thái, Núi Chùa, Thòng Bong, Bạch Thạch, La Đuốc, Trại, Chậu, Hải Minh La Dao, Đèo Kê, Bờ La, Quyết Tiến.

11- Xã Tân Thành, có 12 xóm: Vo,

Đồng Bón, Hoà Lâm, Hà Châu, Suối Lửa, La Lẻ, Non Chanh, Bầu Ngoài, Bầu Trong, Na Bì, Cầu Muối, Tân Yên.

12- Xã Tân Hoà, có 14 xóm: Thanh Lơng, Tè, Hân, Đồng Cá, Vực Giảng, Trụ Sở, Giếng Mật, Trại Giữa, Vàng Ngoài, Cà, Ngò, Vầu, U, Giàn.

13- Xã Tân Đức có 17 xóm: Quấn, Ngò Thái, Lũa, Ngọc Sơn, Tân Lập, Tân Ngọc, Ngọc Lý, Vàng, Trại Vàng, Phú Thịnh, Lênh, Quại, Diểu Cầu, Diểu, Ngoài, Viên, Tân Thịnh.

14- Xã Lợng Phú, có 12 xóm: Việt Minh, Chiềng, Lợng Trình, Thái, Lợng Tạ 1, Lợng Tạ 2, Lâu, Mảng, Phú Lợng, Phú Mỹ, Phú Hợng, Đồng Mỹ.

15- Xã Dợng Thành, có 20 xóm: Đẳng, Núi 1, Núi 2, Núi 3, Núi 4, Nguội, Tiến Bộ, Quyết Thắng, Phú Dợng 1, Phú Dợng 2, Phẩm 1, Phẩm 2, Phẩm 3, Phẩm 4, Giàng, An Ninh, An Thành, Trung Thành, Phú Thành, Xuốm.

16- Xã Thanh Ninh, có 14 xóm: Nam Hợng 1, Nam Hợng 2, Nam Hợng 3, Đồng Phú, Vân Đình, Tiên Phong, Quán, Đồng Trong, Phú Yên, Hoà Bình 1, Hoà Bình 2, Phú Thanh 1, Phú Thanh 2, Đồi Thông.

17- Xã Kha Sơn, có 18 xóm, phố: Mai Sơn, Kha Nhi, Tây Bắc, Trung Tâm, Tân Thành, Hoà Bình, Xy, Soi, Ka, Trại Điện, Cầu Ca, Đầu Cầu, Ngò Trừ, Trại, Bình Đình, Phú Lâm, Kha Bình Lâm, phố Chợ Đôn.

18- Xã Xuân Phợng có 14 xóm: Kiều Chính, Thi Đua, Quang Trung, Hoà

## ĐỊA CHỈ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

Bình, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Hạnh Phúc, Tân Sơn 8, Tân Sơn 9, Hin, Núi, Giữa, Ngoài, Khang.

19- Xã Úc Kỳ, có 14 xóm: Trại, Làng, Tân Lập, Múc, Ngoài 1, Ngoài 2, Tân Sơn, Soi 1, Soi 2, Giữa, Nam 1, Nam 2, Đầm 1, Đầm 2.

20- Xã Nga My, có 26 xóm: Trại, Điểm, Nghề, Đò, Dinh A, Dinh B, Dinh C, Diện Dơng, Núi, Quán Chè, Trại An Cầu, Ngọc Thợng, Nhọc Hạ, Củ, Cầu Cát, Thái Hoà, Làng Nội, Đại Dân, Đồng Hoà, Xuân Canh, Ba Tầng, Đình Dân, Núi Ngọc, Phú Xuân, Bờ Trục, Kén.

21- Xã Hà Châu, có 16 xóm: Trầm H-  
ơng, Đắc Trung, Chùa Gia, Táo, Núi,  
Hợp Tác Xã, Đông, Mới, Chùa, Sỏi, Vôi,  
Đôn, Cháy, Ngói, Củ, Sau.

### **Dân c - dân tộc**

Tính đến tháng 12 năm 2006 huyện

#### **DÂN C - DÂN TỘC**

Phú Bình có 144.516 người, trong đó nam chiếm tỷ lệ 49,34%, nữ 50,66%. Dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 93,95%, Nùng 3,29%, Sán Diu 1,72%, Tày 1,12% còn lại là Hoa, Thái, Hmông.

Dân số nông thôn chiếm tỷ lệ 94,1%, dân số thị trấn 5,9%. Mật độ dân số trung bình 569 người/km<sup>2</sup>, nhng phân bố không đều, ở các xã miền núi chỉ có 366 người/km<sup>2</sup>, trong khi đó các xã phía nam có tới 824 người/km<sup>2</sup>.

Ngời dân Phú Bình chủ yếu theo

Phật giáo (khoảng 63%), Thiên chúa 3,68% so với tổng số dân toàn huyện.

Nhân dân Phú Bình còn có truyền thống yêu nớc đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm. Đất T Nông là nơi quân

#### **TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ**

dân nhà Lý chặn bớc quân xâm lược nhà Tống khi chúng qua đây để xuống bờ bắc sông Nh Nguyệt trong cuộc chiến tranh Tống - Lý năm 1075-1076. Đồn Úc Kỳ là một trong những căn cứ chính của cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Danh Phương (Quận Hẻo) lãnh đạo hồi giữa thế kỷ XVIII. Trận đánh quân Pháp ngày 17/3/1884 khi chúng vừa đặt chân đến Đức Lân, Phương Độ, sự hõng ứng và tích cực tham gia vào các cuộc khởi nghĩa do Hoàng Hoa Thám (năm 1887) của Trịnh Văn Cấn (1917) lãnh đạo chống thực dân Pháp là những trang sử chống xâm lược vẻ vang của nhân dân Phú Bình. Cũng trên mảnh đất mà nhân dân có truyền thống đấu tranh kiên cõng, bất khuất ấy vào những năm 1938 - 1940 đã có những thanh niên yêu nớc ở xã Kha Sơn Hạ tìm đến với chủ nghĩa Cộng sản, với Cách mạng. Từ nhóm yêu nớc này, năm 1941 Hội nông dân phản đế, Hội Phụ nữ phản đế đầu tiên của huyện đợc thành lập ở Kha Sơn Hạ và sau đó lan rộng ra các làng Kha Sơn Thợng, Mai Sơn... Cuối năm 1941, các tổ chức phản đế của Phú Bình đợc đổi thành Mặt trận Việt Minh. Đến giữa năm 1943, Mặt trận Việt Minh



## ĐỊA CHÍ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

đã mở rộng cơ sở của mình ra khắp các tổng trong huyện.

Năm 1943, Phú Bình cùng với Phổ Yên và huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang) được Trung ương chọn làm An toàn khu II (gọi tắt là ATK II). Các cơ quan của Trung ương, Xứ uỷ Bắc Kỳ nh binh vận, tuyên truyền cổ động, cơ sở in báo “Cờ giải phóng”, Trạm giao liên, nơi tổ chức huấn luyện chính trị, quân sự, nơi dừng chân của cán bộ... đã lấy Phú Bình là nơi bí mật hoạt động, giúp Trung ương, Xứ uỷ chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước cho đến Tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945.

Tháng 7 năm 1943 cơ sở đảng đầu tiên của huyện Phú Bình được thành lập ở Kha Sơn Hạ, 7 tháng sau, tháng 2 năm 1944 chi bộ Kha Sơn Thượng ra đời và đến tháng 7 năm 1945, Ban cán sự Đảng bộ huyện Phú Bình được thành lập.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Năm thời cơ, chi bộ Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng ngay ngày 14 tháng 3, đã phát động nhân dân trong xã khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Từ thắng lợi ở Kha Sơn, những ngày sau đó các xã trong huyện cũng lần lượt giành chính quyền thành công. Đến cuối tháng 4 năm 1945, chính quyền các xã



Đình Hộ Lệnh

## ĐỊA CHỈ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

trong huyện cơ bản đã về tay nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Phú Bình đã góp công lớn đập tan chiến dịch “Hải cầu” tấn công lên Việt Bắc của 3.000 quân Pháp tháng 10/1950. Trong chiến dịch này quân và dân Phú Bình đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 100 tên địch, bắn cháy 4 ca nô trên sông Cầu. Quan trọng hơn là đã làm chậm kế hoạch tấn công của chúng lên thị xã Thái Nguyên, không còn cơ hội thực hiện âm mưu hỗ trợ đồng bọn ở biên giới tháo chạy. Trong 9 năm kháng chiến, Phú Bình đã động viên 2.716 thanh niên tòng quân, 6.224 người tham gia dân quân, du kích, 72.500 lượt người đi dân công hoả tuyến, 230 người hy sinh ngoài mặt trận, hàng trăm người bị thương tật. Ngoài ra, huyện còn cung cấp cho chiến trường hơn 10.000 tấn lương thực, thực phẩm.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Phú Bình đã có gần 9.500 người xung phong vào bộ đội, hơn 500 đoàn viên ra nhập thanh niên xung phong, có mặt khắp các chiến trường Đông Dông. Nhiều người đã lập công xuất sắc như Anh hùng phi công Phạm Thanh Ngân bắn rơi 8 máy bay hiện đại của đế quốc Mỹ. Hơn 1.200 con em nhân dân Phú Bình đã hy sinh ngoài mặt trận. Cùng với sức người là hơn 20.000 tấn thóc, hàng ngàn tấn đỗ, lạc và thực phẩm khác được gửi ra mặt trận.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Phú Bình đã có

11.816 người trực tiếp cầm súng đánh giặc, 1.340 người đã anh dũng hy sinh, 813 người bị thương trong đó nhiều người là thương binh nặng, 125 gia đình có công với nước, 36 lão thành cách mạng, 69 cán bộ hoạt động tiên khởi nghĩa. Đã được Nhà nước khen thưởng: 15.339 huân, huy chương các loại; Nhân dân và LLVTND huyện Phú Bình và 8 xã: Lợng Phú, Kha Sơn, Tân Hoà, Tân Đức, Dờng Thành, Thanh Ninh, Hà Châu, thị trấn Hờng Sơn (nay là Úc Sơn) và 2 đồng chí Phạm Thanh Ngân, Nguyễn Văn Tiên được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND; 24 bà mẹ được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Ngày 30/6/1981, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã ký quyết định 266-HĐBT tặng Bằng có công với nước cho hai thôn Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng và làng Mai Sơn (xã Kha Sơn).

Hàng trăm năm nay, ngành sản xuất chủ yếu của Phú Bình là nông-lâm nghiệp, trong đó sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo cho tiêu dùng tại chỗ là chính. Đất đai Phú Bình màu mỡ,

### KINH TẾ

thích hợp với các loại cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày (đỗ tưng, lạc, cây thuốc lá,..), cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Phú Bình là một huyện có diện tích trồng cây lương thực lớn, một trong



## ĐỊA CHÍ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

những vụ lúa của tỉnh Thái Nguyên.

Sản xuất nông nghiệp của Phú Bình tuy còn phụ thuộc vào thiên nhiên, song do đất đai màu mỡ, nhân dân trong huyện cần cù lao động và có kinh nghiệm thâm canh, nên sản lượng lương thực của Phú Bình năm sau tăng hơn năm trước bình quân 4,7% (tính trong vòng 10 năm từ 1995 đến 2005). Nếu năm 1985, tổng sản lượng lương thực toàn huyện có 35.662 tấn thì năm 2005 đã tăng lên 68,536 tấn. Bình quân lương thực một người trong một năm từ 407kg năm 1995 tăng lên 475kg năm 2006.

Phú Bình cũng có nhiều nghề thủ công. Đáng chú ý là nghề làm đồ gốm ở Lang Tạ, nghề đan lát mây tre, mộc gia dụng,.. tuy nhiên sản phẩm thủ công

ng nghiệp của Phú Bình nhỏ bé, đơn điệu và tiêu thụ ở chợ làng là chính.

Thắng lợi của đường lối đổi mới sau 10 năm thực hiện ở Phú Bình (1986-1996) đã mở ra bức phát triển mới cho kinh tế trong huyện. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn chuyển dịch theo hướng tích cực. Năm 2001 nông- lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 71,79%; công nghiệp và xây dựng 10,57%. Năm 2005, nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 65%; dịch vụ tăng lên 19% và công nghiệp, xây dựng đạt 16%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 6,82% (tính trong 5 năm 2001-2005).

Nét nổi bật ở nông thôn Phú Bình trong 15 năm trở lại đây, cơ cấu kinh tế



**Đập Thác Huống**

## **ĐỊA CHỈ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ**

gia đình phát triển khá đa dạng, vững chắc: trồng cây, nuôi cá, chăn nuôi gia súc, gia cầm và làm thủ công nghiệp gia đình, chủ yếu là nghề thủ công. Đàn lợn của Phú Bình tăng từ 88.008 con năm 2001, lên 113.331 con năm 2006; đàn bò từ 9.699 con năm 2001 lên 18.631 con năm 2006,... chủ yếu là nhờ chăn nuôi gia đình. ng

Một số xã nh Kha Sơn, Long Phú, Thợng Đình, Nhã Lộng,... có hê thủ công phát triển, thu nhập gia đình thông cao hơn 1-2 lần so với các xã thuần nông nghiệp.

Phú Bình trong những năm gần đây chuyển đổi nhanh cơ cấu sản xuất theo hớng phát triển kinh tế hàng hóa gắn với thị trường, giữ vững diện tích trồng lúa (cả năm 12.836 ha), đẩy mạnh thâm canh, thực hiện chớng trình cao sản, đa năng suất lúa từ 39,4 tạ/ha năm 2001 lên 46 tạ/ha năm 2006.

Diện tích cây ngô đông từ 1.463ha với sản lượng 4.358 tấn năm 2001 lên 2.868 ha với sản lượng 10.505 tấn năm 2006. Kinh tế vờn phát triển nhanh, từ 1.362 ha năm 2001 lên 1.866 ha năm 2006, chủ yếu là vải thiều, nhãn.

### **Giáo dục - đào tạo**

Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo của Phú Bình 60 năm qua đợc quan tâm phát triển toàn diện. Năm học 1944-1945 cả huyện Phú Bình chỉ có một trường sơ học

### **VĂN HOÁ - XÃ HỘI**

toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 3) và một trường sơ học bán cấp (từ lớp 1 đến lớp 2), với khoảng 50 học sinh, 95% dân số trong huyện mù chữ. Từ năm 1956 trở về trớc huyện cha có trường cấp II (trung học cơ sở). Năm 1966 huyện mới mở trường cấp III (trung học phổ thông) nhng cũng chỉ có một lớp đầu cấp (lớp 10).

Năm học 2006-2007, cả huyện có 66 trường, trong đó 22 trường mẫu giáo, 21 trường tiểu học, 21 trường THCS và 2 trường THPT, bao gồm 898 lớp học, trong đó 181 lớp mẫu giáo, 356 lớp tiểu học, 287 lớp THCS và 94 lớp THPT. Đội ngũ giáo viên có tới 1.577 người, trong đó hầu hết đã tốt nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học s phạm, một số có trình độ trên đại học. Số học sinh phổ thông toàn huyện (tính đến năm học 2006-2007) có 30.619 em. 100% số xã, thị trấn trong huyện đã hoàn thành chớng trình phổ cập giáo dục THCS; 70% số trường trong huyện đạt chuẩn quốc gia. Số người cha biết chữ trong độ tuổi chỉ chiếm khoảng 1% trong tổng số dân trong huyện.

### **Y tế**

Năm 2006 huyện có 26 cơ sở y tế, trong đó có một bệnh viện đa khoa, 4 phòng khám khu vực có 115 giường bệnh và 21 trạm y tế xã và thị trấn có 105 giường bệnh. Đội ngũ thầy thuốc gồm 194 người, trong đó bác sĩ và trên đại học 55



## ĐỊA CHÍ THÁI NGUYÊN - CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

ngồi, trung học y, dọc 102 ngồi và hơn 100 cán bộ y tế thôn, bản. Đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất của ngành y tế huyện những năm qua đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân và ngăn chặn các ổ dịch bệnh; các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt trên địa bàn.

### **Văn hoá**

Đến năm 2007 huyện Phú Bình có 7 di tích xếp hạng quốc gia: cụm di tích lịch sử cách mạng xã Kha Sơn (gồm chùa Mai Sơn, rừng Rác, nhà ông Cao Nhật, đình Kha Sơn Hạ, đình Kha Sơn Thượng, chùa làng Ca) và các di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật: đình Phương Độ (xã Xuân Phương), đình Hộ Lệnh (xã Diêm Thụy), đình Xuân La (xã Xuân Phương), chùa Úc Kỳ (xã Úc Kỳ) chùa Ha (xã Nhã Lộng), đình Đông (xã Tân Đức).

Di tích lịch sử cấp tỉnh: chùa Phú Mỹ (xã Lương Phú),...

Những làn điệu dân ca nh hát ví, hát chèo, hát trống quân ... biểu diễn trong các dịp lễ hội nhân dân rất a thích. Đặc

biệt kho tàng ca dao, tục ngữ ở đây rất phong phú, đa dạng phản ánh kinh nghiệm sản xuất, chế điều thói h, tật xấu trong xã hội.

Ngày nay các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được phát triển mạnh mẽ từ huyện đến các cơ sở, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong huyện, tạo môi trường văn hoá lành mạnh, đậm đà bản sắc dân tộc cho thế hệ trẻ.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá đã đi vào chiều sâu và đem lại hiệu quả thiết thực. Đến năm 2006 Phú Bình có 20.438 gia đình văn hoá, 70 làng văn hoá, 92 cơ quan văn hoá, 272 nhà văn hoá cơ sở xóm, thôn.